令和 2 25013

ビル街地区 / 高度商業地区 / 繁華街地区 / 普通商業・併用住宅地区 / 中小工場地区 / 大工場地区 / 普通住宅地区

道路を中心として全地域 / 全地域 / 南側道路沿い / 全地域 / 北側道路沿い 南側全地域 / 南側全地域 / 無印は全地域

北側全地域 / 道路沿い / 南側全地域 / 北側全地域 南側道路沿い / 北側道路沿い / 北側全地域

記号	借地権割合
A	90%
B	80%
C	70%
D	60%

記号	借地権割合
E	50%
F	40%
G	30%

北 西 東 南

25009
25012 当 図 25014
25017

浪速区（浪速署）

令和 2 25013

塩草２丁目 / 敷津西１丁目 / 敷津西２丁目 / 敷津西１丁目 / 浪速東１丁目 / 浪速東２丁目 / 大国３丁目 / 大国３丁目 / 敷津西２丁目 / 浪速東３丁目 / 大国町北公園 大国２丁目 / 大国１丁目

大阪市立木小学校 / 市立浪速図書館 / 市営大国住宅２号館 / 市営大国住宅１号館 / 浪速東公園 / 浪速東３公園

なにわ筋 / 主要地方道大阪・伊丹線（41号線） / 国道26号（関西本線・大和路線） / 御堂筋線 四つ橋線 大国町駅

255C 300C 205C 185C 240C 165C 320C 410C 720C
140C 245C 250C 270C 300C 205C 240C 240C 260C 260C 330C 340C 410C 630C
255C 260C 350C 290C 155C 320C 410C 610C
240C 220C 250C 340C 400C 660C
310C 410C
220C 245C 360C 310C 310C 275C 640C
250C 410C
235C 250C 370C 370C 400C 660C
220C 245C 370C 265C 440C
430C 430C 270C 420C 670C
110D 180C 245C 250C 285C 270C 670C
170C 275C 320C 490C 490C
100D 180C 235C 245C 300C 500C
105D 245C 245C 265C 500C
105D 245C 270C 295C 360C 530C
90D 180C 220C 275C 280C 300C 310C 460C 540C